

Số: /BC-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đối với xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND thành phố Lạng Sơn về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023;

Căn cứ Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 12/12/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Hoàng Đồng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Hoàng Đồng, UBND thành phố báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đối với xã Hoàng Đồng, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Về hồ sơ: UBND xã Hoàng Đồng đã cung cấp đầy đủ thành phần hồ sơ theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, cụ thể gồm:

- Tờ trình số 222/TTr-UBND ngày 12/12/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Hoàng Đồng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

- Báo cáo số 325/BC-UBND ngày 20/11/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

- Công văn số 355/UBND ngày 20/11/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc lấy ý kiến tham gia góp ý vào báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM kiểu mẫu đến năm 2023;

- Báo cáo số 351/BC-UBND ngày 11/12/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2023;

- Biên bản ngày 11/12/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc Họp đề nghị xét, công nhận xã Hoàng Đồng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

- Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 01/12/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã;

- Kèm theo các phụ biểu liên quan.

Nhận xét: Hồ sơ của xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Thực hiện văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh, thành phố về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025, Đảng ủy, UBND xã đã ban hành nghị quyết và xây dựng kế hoạch tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thực hiện giai đoạn và hàng năm, đồng thời kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã và Ban Phát triển thôn xây dựng nông thôn mới khi có thay đổi về nhân sự.

2.2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Công tác tuyên truyền, vận động được quan tâm, chú trọng và duy trì thường xuyên thông qua hoạt động của các tổ chức hội đoàn thể và các hội nghị, cuộc họp thôn, bình quân đã tổ chức tuyên truyền lồng ghép được 260 cuộc với 26.854 lượt người tham gia, qua đó nhận thức của các đoàn viên, hội viên và nhân dân tiếp tục được nâng lên, tạo sự đồng thuận trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu trên địa bàn. Phối hợp với các phòng chuyên môn thành phố, Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố tổ chức 01 cuộc tập huấn cho cán bộ công chức xã, các thành viên Ban Phát triển xây dựng nông thôn mới của thôn về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; tổ chức 06 lớp đào tạo nghề cho 175 lao động nông thôn.

2.3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi trên địa bàn, UBND xã đã chủ trì, phối hợp các phòng, ban chuyên thành phố triển khai hỗ trợ nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất gắn với xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như trồng cây ăn quả, Ổi, Bưởi, Nho, trồng cây hoa đào, chăn nuôi thỏ, lợn, vịt.... Các mô hình bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế cao được người dân đồng tình hưởng ứng và có nhu cầu tiếp tục hỗ trợ nhân rộng. Sau hơn 04 năm tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất duy trì các tiêu chí nông thôn mới nâng cao xã Hoàng Đồng đã có 04 HTX và 05 sản phẩm kinh tế rõ nét: Hoa đào cảnh, ổi, giống gia cầm, thỏ, giống cây lâm nghiệp, trong đó sản phẩm “ổi Nà Trang” của HTX Sản xuất và DVNN Nà Trang đã được công nhận tiêu chuẩn OCOP 03 sao năm 2023.

2.4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Tổng kinh phí đã thực hiện: 40.463,35 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 1.500 triệu đồng, chiếm 3,70%;
- Ngân sách trung ương: 2.418 triệu đồng, chiếm 6,00%;
- Ngân sách thành phố: 99 triệu đồng, chiếm 0,25%;
- Ngân sách xã: 3.100,4 triệu đồng, chiếm 7,66%;
- Vốn tín dụng: 28.614 triệu đồng, chiếm 70,71 %;
- Hợp tác xã: 4,490 triệu đồng, chiếm 11,09%;
- Nhân dân đóng góp: 241,95 triệu đồng, chiếm 0,59%.

3. Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu

3.1. Tiêu chí số 1: Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025:

Năm 2019 xã Hoàng Đồng đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công nhận xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2019 theo bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020.

Năm 2023 UBND xã đã tiến hành rà soát 19/19 tiêu chí Nông thôn mới nâng cao theo Quyết định 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022-2025 tỉnh Lạng Sơn. Qua rà soát tổng số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao của xã là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể như sau:

(1) Tiêu chí 1 - Quy hoạch:

a) Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu 1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 06/6/2012 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 14/12/2022, Sở Xây dựng đã có công văn số 2410/SXD-QHKT&PTĐT về việc hướng dẫn thực hiện Quy hoạch nông thôn theo tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, trích dẫn: “Theo hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn đến năm 2025, tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 05/8/2010, trong đó đã định hướng quy hoạch trên toàn bộ địa giới hành chính của thành phố (được nghiên cứu trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000, bao gồm khu vực nội thành (các phường) và khu vực ngoại thành (các xã); mặt khác thành phố đã triển khai các đồ án Quy hoạch chung xã (Mai Pha, Hoàng Đồng và Quảng Lạc) cũng như các quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và một số quy hoạch Chi tiết trên địa bàn các xã trên; như vậy để đảm bảo tiết kiệm ngân sách, cũng như đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các quy hoạch trên cùng một địa bàn, các xã (Mai Pha, Quảng Lạc, Hoàng Đồng) không nhất thiết phải lập quy hoạch chung xã, để đủ điều kiện về tiêu chí “*có quy hoạch chung xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch*”.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung và tổ chức thực hiện theo quy hoạch:

Đã có Quyết định 3013/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND thành phố về việc ban hành quy chế quản lý Quy hoạch xây dựng nông thôn mới khu trung tâm xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn và Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa:

Xã Hoàng Đồng có Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 24/8/2007; Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỷ lệ 1/1000 và Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu trung tâm xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỷ lệ 1/1000.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí quy hoạch: Đạt

(2) Tiêu chí 2 - Giao thông:

a) Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...):

- Đường xã được bảo trì hàng năm theo quy định đạt tỷ lệ 100%. Trên địa bàn xã hiện có 06 tuyến đường cấp xã với tổng chiều dài 12,09 km được bảo trì thường xuyên theo Quyết định số 06 /QĐ-UBND, ngày 06/01/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc phê duyệt dự toán dịch vụ công ích công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ các tuyến đường xã, xã Hoàng Đồng, năm 2023; hợp đồng số 01/2023/HĐ-BDTX giữa UBND xã Hoàng Đồng và Công ty cổ phần xây dựng Thành An Lạng Sơn. Quyết định số 08/QĐ-UBND, ngày 09/01/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc phê duyệt đặt hàng dịch vụ dự toán dịch vụ công ích công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ các tuyến đường xã, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn.

- Đường xã có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định 06/06 tuyến, đạt tỷ lệ 100%. UBND xã đã phối hợp với phòng QLĐT thành phố tiến hành cắm biển theo Quyết định 3227/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND thành phố Lạng Sơn. Đã tiến hành cắm 18 vị trí biển chỉ dẫn tại các tuyến đường trục xã, đảm bảo khả năng chỉ dẫn và ATGT.

- Đường xã có ít nhất 02 tuyến có điện chiếu sáng (ở những đoạn có dân cư tập trung, nhóm hộ, hộ dân sinh sống): *(có ảnh minh chứng kèm theo)*

+ Trong năm 2021, UBND xã đã triển khai lắp đặt điện chiếu sáng 02 tuyến đường tại thôn Hoàng Thủy và thôn Hoàng Sơn với chiều dài khoảng 4,6km, số bóng 70 bóng. UBND xã phối hợp với các tổ chức chính trị thôn vận động nhân dân xã hội hóa kinh phí thực hiện.

- Đường xã có ít nhất 02 tuyến trồng cây xanh hoặc trồng hoa (trồng cây xanh hoặc trồng hoa ở những nơi có đủ điều kiện trồng cây và trồng hoa) và đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cây đang sinh trưởng, phát triển tốt.

+ Đường xã có 02 tuyến trồng cây xanh hoặc trồng hoa là tuyến đường vào thôn Hoàng Sơn và thôn Nà Sèn - Tổng Huồng với chiều dài khoảng 1,8km. *(Trồng hoa, cây.... có ảnh minh họa kèm theo).*

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản: có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, cụ thể:

Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, cây xanh...) theo quy định: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm theo quy định đạt 100%

Tỷ lệ đường thôn, bản và đường liên thôn, bản được cứng hóa 21/21 tuyến theo quy định đạt 100%, do chưa được cấp nguồn kinh phí quản lý, bảo trì hàng

năm, do vậy huy động người dân trong thôn tổ chức các đợt ra quân theo kế hoạch tổng vệ sinh môi trường các tuyến đường làng, ngõ xóm dọn dẹp theo tháng, quý, năm. (*Kế hoạch số: 14/KH-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 và Kế hoạch số: 81/KH-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn.*

- Tỷ lệ đường thôn, bản và liên thôn, bản có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định đạt $\geq 70\%$.

+ Hiện trên địa bàn xã đối với trục thôn, bản đã tiến hành cắm 16 biển chỉ dẫn đường trục thôn đạt 100% (*Theo Quyết định 3227/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND thành phố Lạng Sơn*).

Trong năm 2021, UBND xã đã triển khai lắp đặt điện chiếu sáng, đèn led trang trí 04 tuyến đường tại thôn Hoàng Tân, Hoàng Thượng với chiều dài khoảng 970m, số bóng 26 bóng đèn led và bổ sung 02 bóng đèn đường. Kinh phí từ nguồn Ngân sách Nhà nước và vận động nhân dân xã hội hóa thực hiện (*có tài liệu minh chứng kèm theo*)

- Đường thôn, bản và liên thôn, bản có ít nhất 03 tuyến trồng cây xanh hoặc trồng hoa (trồng cây xanh hoặc trồng hoa ở những đoạn đường có đủ điều kiện trồng cây và trồng hoa) và đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cây đang sinh trưởng, phát triển tốt.

Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn xã có 06 tuyến đường thôn được trồng hoa, cây xanh và đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, cây đang sinh trưởng, phát triển tốt (*có tài liệu và ảnh minh chứng kèm theo*)

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ $\geq 85\%$

Đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp được 41,348/45,473 km, đạt tỷ lệ 90,93%.

Trên địa bàn xã các tuyến đường ngõ cơ bản đã được lắp đặt điện chiếu sáng đường ngõ, một số ngõ người dân tự lắp bóng điện trước sân nhà, cơ bản đường ngõ được chiếu sáng đảm bảo an ninh trật tự.

Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn xã một số tuyến đường ngõ được người dân trồng cây xanh, trồng hoa tạo hàng rào xanh đảm bảo mỹ quan.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt tỷ lệ $\geq 80\%$.

Trên địa bàn xã không có đường trục chính nội đồng.

Đánh giá: Đạt

b) *Đánh giá tiêu chí Giao thông: Đạt*

(3) Tiêu chí 3 - Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

a) *Kết quả thực hiện*

Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động đạt từ 90% trở lên:

Trên địa bàn xã trong 05 năm từ năm 2019 đến 2023 đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng 09 công trình thủy lợi với tổng kinh phí đầu tư: 6.383,9 triệu, ngoài ra năm 2021 trên địa bàn xã còn được tỉnh đầu tư sửa chữa, nâng cấp hồ chứa Thâm Sinh theo dự án an toàn hồ đập từ nguồn vốn (Vốn WB8) tỉnh Lạng Sơn với tổng kinh phí đầu tư: 6.138 triệu.

Hiện nay trên địa bàn xã có tổng cộng 07 công trình thủy lợi, trong đó: 04 hồ chứa và 03 đập dâng và kênh mương với tổng chiều dài kênh mương là 7,035km; đã kiên cố được 6,53km. Tổng số diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã trong phạm vi tưới thiết kế của công trình thủy lợi là 280,9 ha, thực tế hiện nay các công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ tưới, tiêu chủ động cho 277,2 ha, đạt 98,6 %.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:

Trên địa bàn xã có 03 công trình đập dâng và kênh mương được giao thành phố quản lý có diện tích tưới nhỏ, không tập trung, việc vận hành công trình đòi hỏi người lao động phải được đào tạo chuyên môn về thủy lợi. Các công trình thủy lợi trên địa bàn hiện nay đều giao cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi thuộc công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn trực tiếp quản lý và khai thác. Xí nghiệp đã tổ chức thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thường xuyên thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; có lập kế hoạch tài chính (cơ bản Xí nghiệp hoạt động tốt, hiệu quả). Việc thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở tại xã để thụ hưởng chính sách trên địa bàn xã Hoàng Đồng chưa thực hiện được, không đảm kinh phí cho hoạt động.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt $\geq 15\%$:

Trên địa bàn xã có 02 mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm “nhỏ giọt” với tỷ lệ tưới thực tế so với kế hoạch đạt 58,8% cụ thể như sau:

Mô hình tưới tiết kiệm nước được lấy nước từ công trình Tuyến đường ống cấp nước tưới lúa và cây ăn quả Bó Diêm - Nà Pàn, xã Hoàng Đồng đầu tư xây dựng từ năm 2019 với tổng kinh phí đầu tư: 2.463.180.000 đồng. công trình cấp nước theo kế hoạch tưới 23,1 ha thực tế tưới 13,7 ha cây ăn quả. Tỷ lệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước đạt 59,3%..

Mô hình áp dụng công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm “nhỏ giọt” vườn hộ gia đình bà Phạm Thị Dung, công trình cấp nước theo kế hoạch tưới 1,0 ha cây nho thực tế tưới 1 ha Tỷ lệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước đạt 100%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm:

Trên địa bàn xã hiện có 07/07 công trình giao cho Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi thuộc công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Lạng Sơn trực tiếp quản lý và khai thác, các công trình hàng năm được bảo trì, đạt 100%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi:

Hàng năm UBND xã đã có thông báo về việc không được xả thải vào các công trình thủy lợi trên địa bàn gửi tới các hộ dân cư trên địa bàn đặc biệt đối với các hộ sinh sống hoặc sản xuất bên cạnh các công trình thủy lợi có nguy cơ xả thải vào công trình thủy lợi đã được UBND xã phối hợp cùng Xí nghiệp KTCTTL thực hiện kiểm kê, kiểm soát vì vậy cơ bản trên địa bàn các năm qua cơ bản không xảy ra vụ vi phạm xả thải vào công trình thủy lợi.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 6. Đánh giá về điều kiện đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ:

Xã đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của xã được thành lập. Kiện toàn đội xung kích phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với lực lượng nòng cốt dân quân tự vệ được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ thường xuyên đáp ứng yêu cầu ứng phó khi có thiên tai xảy ra. UBND xã đã ban hành Kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai hàng năm và triển khai thực hiện có hiệu quả khi có tình huống xảy ra.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Đạt

(4) Tiêu chí 4 - Điện:

a. Kết quả thực hiện tiêu chí của xã:

Chỉ tiêu 1: Có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện trong năm 2023.

Hiện tại hệ thống điện trên địa bàn xã gồm có:

+ Trên địa bàn xã có 41 trạm biến áp tổng công suất 13,965 KVA (trong đó có 32 trạm biến áp thuộc ngành điện quản lý với tổng công suất: 10,470 KVA; 09 TBA tài sản khách hàng với tổng công suất là 3495KVA), tất cả 32 trạm phân phối trên địa bàn đều đạt yêu cầu của ngành điện.

+ Đường dây trung thế trực và các nhánh rẽ: 18,265 Km đường dây 35KV và 22KV.

+ Đường dây hạ thế có chiều dài: 36,386 Km đường dây 0,4KV

+ Lắp đặt đầy đủ công tơ và kéo dây điện đến từng hộ gia đình đảm bảo được nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của người dân trên địa bàn xã.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn:

Hiện nay trên địa bàn xã Hoàng Đồng có 5748/5748 hộ được sử dụng điện thường xuyên và điện an toàn từ các nguồn, đạt 99,85%.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Điện: Đạt

(5). Tiêu chí số 5 - về Giáo dục

a) kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu 1. 100% số trường học các cấp đạt chuẩn CSVC mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt CSVC mức độ 2:

Trên địa bàn xã có 05 trường học (trong đó có 4/5 trường học đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất mức độ 1, 1/5 trường chưa đủ thời gian 5 năm để đánh giá chuẩn quốc gia là trường Mầm non Hoa Hướng Dương). Trường THCS Hoàng Đồng đang được đầu tư cải tạo nâng cấp để đạt tiêu chuẩn Cơ sở vật chất mức độ 2.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập Giáo dục mầm non (PCGD) cho trẻ em 5 tuổi:

Xã Hoàng Đồng duy trì đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp 238/238 đạt 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành CT GDMN 258/258 đạt 100%; Huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi ra lớp 749/760 đạt 98,6%; Huy động trẻ trong độ tuổi đến nhà trẻ, trường mẫu giáo 909/1.165 đạt 78%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Đạt chuẩn và duy trì phổ cập giáo dục tiểu học (GDTH), trung học cơ sở (THCS) mức độ 3, duy trì đạt chuẩn mức độ 3 và 100% số học sinh được học 2 buổi/ngày:

Xã Hoàng Đồng duy trì đạt chuẩn phổ cập GD tiểu học, THCS mức độ 3. Trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 258/258 đạt 100%; Học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 251/251 đạt 100%; học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 841/841 đạt 100%; tỷ lệ học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày: 1.059/1.059 đạt 100%.

Thanh thiếu niên 15-18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS); thanh thiếu niên 15-18 tuổi đã, đang học CT GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN:

Học sinh 11 tuổi HTCTTH vào lớp 6: 251/251 đạt 100%; thanh thiếu niên 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS 662/666 đạt 99,4%; TTN 15-18 đã và đang học CT GDPT hoặc GDTX cấp THPT hoặc GDNN 654/666 đạt 98,79%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu chí 4. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Xã Hoàng Đồng duy trì đạt chuẩn mức độ 2. 100% số người trong độ tuổi 15-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại từ khá trở lên: Xã Hoàng Đồng xếp loại Tốt theo biên bản ngày 30/10/2023.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Các trường học (trường MN Hoa Hồng, MN Hoa Hướng Dương) có phòng GDTC, TH Hoàng Đồng, TH Lê Văn Tám có sân tập thể dục, các trường đã thành lập các câu lạc bộ: Bóng đá, Điền kinh, Thể dục nhịp điệu, có thiết bị vận động cho học sinh, sân thể thao thường xuyên tổ chức các hoạt động.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Giáo dục: Đạt.

(6) Tiêu chí 6 - Văn hóa:

a) kết quả thực hiện tiêu chí:

Chỉ tiêu 1 “Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên”.

1.1. Trung tâm Văn hóa xã (hoặc Nhà văn hóa xã)

a. Trung tâm Văn hóa xã (hoặc Nhà văn hóa xã)

Nhà văn hóa xã đã được đầu tư xây dựng năm 2014 trên diện tích đất khu nhà văn hóa 4.482 m² với quy mô xây dựng hội trường 200 chỗ ngồi, tổng kinh phí xây dựng là 2,53 tỷ đồng, có 05 phòng chức năng, khu vệ sinh, cổng, tường rào bao quanh đảm bảo. Trang thiết chế Nhà văn hóa - Trung tâm thể thao xã đã đầy đủ.

Chủ tịch UBND xã thành lập 05 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, được duy trì hoạt động thường xuyên gồm: Câu lạc bộ đàn và hát then xã Hoàng Đồng; Đội văn nghệ quần chúng xã Hoàng Đồng, Câu lạc bộ Bóng chuyền hơi xã Hoàng Đồng; Câu lạc bộ khiêu vũ thể thao xã Hoàng Đồng; Câu lạc bộ nhảy dân vũ xã Hoàng Đồng. Thu hút nhân dân thụ hưởng và tham gia các hoạt động sáng tạo văn hóa đạt bằng 62,8% tổng số người dân tham gia.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: đã tổ chức 05 cuộc giao lưu văn nghệ: 01 cuộc văn nghệ chào mừng Lễ Hội Đền Vua Lê; 01 cuộc giao lưu văn nghệ ca ngợi Đảng, Tổ quốc, quê hương, đất nước và nông thôn mới nhân kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (15/6/1933 - 15/6/2023); 01 đêm văn nghệ tổ chức rằm Trung thu; 01 cuộc văn nghệ nhân kỷ niệm Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc; 01 cuộc văn nghệ thành lập câu lạc bộ liên thế hệ của xã. Trên địa bàn 16 thôn tổ chức 16 cuộc văn nghệ chào mừng ngày hội Đại đoàn kết dân tộc 18/11. UBND xã phối hợp với các hội đoàn thể chính trị tổ chức liên hoan văn nghệ quần chúng chào mừng kỷ niệm ngày lễ theo chủ đề chương trình cấp trên quy định. Đồng thời, UBND xã phối hợp với Đoàn thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ, hội nông dân tham gia liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng mỗi năm có ít nhất 2 hội thi do cấp trên tổ chức; Hiện nay, tình hình hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ văn nghệ, thể thao của xã đạt kết quả cao.

Đối với hoạt động thư viện: Công tác hội hợp với bưu điện đảm bảo thông tin thực hiện tốt tại điểm bưu điện xã. Phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân đạt tối thiểu từ 500 lượt/năm trở lên. Phòng thư viện chủ yếu kết hợp làm việc tại Bưu điện.

Đánh giá: Đạt

b. Nhà văn hóa thôn

Trong năm 2023, qua triển khai thực hiện tu sửa nâng cấp lại nhà văn hóa đến nay 16/16 thôn đạt diện tích chỗ ngồi cho hội họp, 16/16 thôn đầy đủ trang thiết bị phục vụ sinh hoạt.

- Hiệu quả hoạt động

+ Hoạt động văn hóa văn nghệ Đảm bảo đạt hiệu quả trên 50%.

+ Hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian hoạt động. Đảm bảo đạt hiệu quả trong sinh hoạt.

Đánh giá: Đạt

1.2. Sân thể thao xã, sân thể thao thôn

a. Sân thể thao xã

Đánh giá hiện trạng: Sân đảm bảo diện tích cho bóng đá 07 người, diện tích 7.190m².

Tiến độ cấp GCNQSDĐ: xã đã hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, cấp giấy GCNQSDĐ theo quy định.

Đánh giá: Đạt.

b. Sân thể thao thôn

- Có 9/9 thôn (đạt 100%) sân thể thao thôn có diện tích đủ 200m²; (Sân thôn Quảng Trung III dùng chung sân thể thao thôn Quảng Trung II). Trong đó, có 8/9 thôn có sân liền kề với nhà văn hóa (Quảng Hồng, Quảng Trung I, Quảng Liên I, Quảng Liên II, Quảng Liên III, Quảng Tiến I, Quảng Tiến II). Sân thôn Quảng Trung II cách nhà văn hóa thôn khoảng 100m. Đảm bảo thời gian hoạt động tối thiểu từ 30% trở lên. Các sân tập thể thao đơn giản được bố trí các dụng cụ thể thao đơn giản: xà đơn, xà kép, bóng chuyền hơi, gậy (môn đẩy gậy), dây nhảy... Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao được 2 lần/năm (Lễ hội, Ngày thành lập Đoàn 26/3); thu hút tối thiểu 35% trở lên/tổng số dân tham gia hoạt động thể dục thể thao.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, và phát huy đúng giá trị quy định.

Tại địa bàn xã có điểm di tích được xếp hạng cấp tỉnh là Đền Vua Lê Thái Tổ được Ban quản lý di tích cấp xã thường xuyên dọn dẹp bảo vệ khu di tích.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3 “Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới”:

- Năm 2022 thôn đạt danh hiệu "Thôn văn hóa" 16/16 tỷ lệ 100%.
- Năm 2023 thôn đạt danh hiệu "Thôn văn hóa" 16/16 tỷ lệ 100%.
- Năm 2022 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa tỷ lệ 95%.
- Năm 2023 hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa tỷ lệ 96%.
- Xã có các câu lạc bộ Văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng hoạt động có hiệu quả.

+ Có 16 Câu lạc bộ văn nghệ thôn được chủ tịch UBND xã Hoàng Đồng ra quyết định công nhận và hoạt động, duy trì thường xuyên.

+ Các câu lạc bộ được hoạt động theo tháng và các hoạt động ngày lễ, hội diễn... Có quy chế hoạt động được chủ tịch UBND xã phê duyệt, có ban chủ nhiệm và các thành viên theo đúng quy định.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Văn hóa: Đạt

(7) Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

a) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã không có mô hình chợ thí điểm, đồng thời cũng không có chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

Trên địa bàn xã hiện nay có tổng số 160 Cửa hàng phục vụ việc mua bán phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Trong đó có 01 Cửa hàng đạt chuẩn theo quy định Cửa hàng kinh doanh tổng hợp qua rà soát, đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí theo quy định.

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025... Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng nông thôn mới nâng cao”.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt.

(8) Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông:

a) Kết quả thực hiện tiêu chí

Chỉ tiêu 1. Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân: Điểm phục vụ bưu chính đáp ứng các điều kiện xã đạt chuẩn. Điểm phục vụ bưu chính tại xã đã đầu tư trang thiết bị như Máy tính, người thực hiện, tuy nhiên còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, chuyên môn năng lực của cá nhân vừa được hợp đồng, bên cạnh đó cá nhân cũng đủ khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Xã có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 50%.

Trên địa bàn xã có trên 50,6% (4.313/8.523) tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh. Đối với xã Hoàng Đông tỷ lệ dùng điện thoại thông minh đủ điều kiện.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Xã có dịch vụ báo chí, truyền thông

- + Có 100% thôn của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên.
- + Có 100% thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Tỷ lệ sử dụng ti vi đạt 100%.
- + Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm: Xã có điểm cung cấp xuất bản phẩm đó là điểm bưu điện xã.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- + Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt trên 51,1% (3.750/7.340 hồ sơ).
- + Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số an toàn thông tin đạt tối thiểu 80%. Công tác tập huấn bồi dưỡng đối với cán bộ công chức đạt 100%.
- + Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt tối thiểu 50%. Trong việc thực về phổ biến hướng dẫn cho người dân sử dụng máy tính và kỹ năng số được thông qua các buổi tuyên truyền cài đặt công dân số Xứ Lạng.
- + 100% Sản phẩm OCOP của xã (ôi Nà Trang) được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử (Voso). Có 01 sản phẩm OCOP ôi Nà Trang.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 5. Xã có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)

- + Tại các trường học, nhà văn hóa các thôn, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã, có các mạng wifi miễn phí và không cài mật khẩu.
- + Các mạng wifi được lắp đặt đảm bảo chất lượng về nhu cầu người sử dụng.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Thông tin và truyền thông: Đạt.

(9) Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư:

a) Kết quả thực hiện:

- + Nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng (niên hạn sử dụng trên 20 năm, diện tích sử dụng tối thiểu 10m²/người, có các công trình đảm bảo nhu cầu sinh hoạt

tối thiểu như nhà bếp, nhà vệ sinh, nước sinh hoạt, nhà tắm...) có 3.477/3.489 nhà đạt chuẩn chiếm 99,7%.

+ Trên địa bàn xã Hoàng Đông không còn nhà tạm, nhà dột nát.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Nhà ở dân cư: Đạt.

(10) Tiêu chí 10 – Thu nhập:

b) Kết quả thực hiện

Quy trình thu nhập tổng hợp tính toán tiêu chí thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã: theo quy trình xã có 3.489 hộ, gồm 13.828 nhân khẩu, chọn được 359 hộ mẫu với 1.315 nhân khẩu.

+ Tổng thu nhập trên địa bàn xã đạt 792.492 triệu đồng.

+ Tổng số nhân khẩu thực tế thường trú trên địa bàn xã: 13.828 nhân khẩu.

Vậy kết quả xã đạt: 57,31 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Thu nhập: Đạt.

(11). Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a) Kết quả thực hiện tiêu chí:

+ Hộ nghèo đa chiều tại thời điểm báo cáo: 05/3.789 hộ chiếm 0,13%.

+ Hộ cận nghèo 04 hộ/3.789 hộ chiếm 0,11%.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Nghèo đa chiều: Đạt.

(12). Tiêu chí số 12 về Lao động

a) Kết quả thực hiện tiêu chí

+ *Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả Nam và Nữ $\geq 75\%$).*

Kết quả thực hiện:

- Tổng số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã là: 6.662 người

- Số người lao động có việc làm qua đào tạo: 5.021 người,

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo là $5.021/6.662 * 100 = 75,36\%$.

Đánh giá: Đạt

+ *Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả Nam và Nữ $\geq 25\%$).*

- Số người lao động có việc làm qua đào tạo: 5.021 người,

- Số người lao động có việc làm qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 3.168 người.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là $3.168/6.662 * 100 = 47,5\%$

Đánh giá: Đạt

+ *Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn ($\leq 47\%$).*

- Tổng số người lao động có việc làm: 5.021 người,
- Số lao động làm việc trong các ngành kinh tế nông, lâm nghiệp và thủy sản là: 2.066 người,
- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn là $2.066/6.662 \cdot 100 = 31\%$.

Đánh giá: Đạt.

b) Đánh giá tiêu chí Lao động: Đạt.

(13) Tiêu chí 13 – Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

a) Kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu 1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định:

Trên địa bàn xã Hoàng Đồng có Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Trang, có trụ sở tại thôn Nà Pàn, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

Hợp tác xã thành lập năm 2018 với 41 thành viên là lao động thường xuyên với ngành nghề kinh doanh chính là trồng trọt.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Trang được UBND thành phố Lạng Sơn chứng nhận sản phẩm: Sản phẩm Ổi Nà Trang là sản phẩm OCOP ba sao năm 2023 theo Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND thành phố Lạng Sơn.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm:

Trên địa bàn xã có Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Trang có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, có biên bản giao nhận hàng hóa kèm theo hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm số: 02/2022/GCNATTP-KT ngày 27/9/2025

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã:

Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Trang trồng trọt hiệu quả được thiết lập hệ thống điện tử truy xuất nguồn gốc qua quét mã QR.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:

Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông nghiệp Nà Trang có sản phẩm chủ lực là quả Ổi. Sản phẩm được đưa lên sàn thương mại điện tử langson.Spots.vn để giao dịch, ngoài ra còn đăng lên bán trên Zalo, Facebook. Khi đưa sản phẩm lên giao dịch trên sàn thương mại điện tử đã tạo nhiều thuận lợi cho Hợp tác xã, tiết kiệm chi phí, thời gian hơn đi bán hàng trực tiếp.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng:

Xã Hoàng Đông có vùng sản phẩm “Lúa” đã được đánh giá theo tiêu chuẩn ICM phù hợp với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt đối với lĩnh vực trồng trọt và được cấp mã số vùng trồng tại Quyết định Số 2658/SNN-TSKTTH, ngày 01/11/2023 của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội:

Xã có 01 trang thông tin điện tử của xã (Hoangdong.thanhpho.langson.gov, trên trang thông tin điện tử thường xuyên truyền tải các nội dung thông tin về tình hình hoạt động của xã, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, các mô hình điển hình, và một số hình ảnh đặc trưng của địa phương. Trên địa bàn xã Hoàng Đông có Đền Vua Lê phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch của người dân và khách du lịch.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường):

Trên địa bàn xã Hoàng Đông có mô hình trồng Ổi mang lại hiệu quả kinh tế cao. Sản phẩm được thu hoạch, có nhãn mác, bao bì thương hiệu sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho thành viên hợp tác xã, người dân trên địa bàn. Môi trường được giữ gìn sạch sẽ, vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật được thu gom và xử lý theo quy định.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Đạt.

(14) Tiêu chí 14 - Y tế:

b) Kết quả thực hiện

Tiêu chí 1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) 13.300/13.828 đạt 96,2%.

Đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Tỷ lệ dân số cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 13.750/13.828 = 99,4%.

Đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa: Hiện tại 1.804/2.737 đạt 65,91%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Bác sỹ gia đình tính theo số liệu trên phần mềm đạt 10.838/2.737 người dân đạt 396%.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Y tế: Đạt.

(15) Tiêu chí 15 - Hành chính công:*a) Kết quả thực hiện*

Tiêu chí 1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính: tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết trực tuyến đạt 50%.

Kết quả giải quyết hồ sơ năm 2023 (tính đến ngày 10/11/2023): đã tiếp nhận và giải quyết 7.340 hồ sơ, trong đó tiếp nhận tiếp nhận trực tiếp là 7.340 hồ sơ, số hồ sơ đưa lên cổng DVC trực tuyến là 3.750 hồ sơ, tỷ lệ đạt 51,1%.

Đánh giá: Đạt

Tiêu chí 2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền của cấp xã 113 TTHC. Trong đó TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa 98; TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông 02; TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình (mức độ 3, 4) là 67 TTHC; dịch vụ bưu chính công ích 71 TTHC.

Đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3. Giải quyết các TTHC đảm bảo đúng quy định không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đảm bảo đúng quy định, đã tiếp nhận và giải quyết 7.340 hồ sơ, trong đó tiếp nhận tiếp nhận trực tiếp là 7.340 hồ sơ, số hồ sơ đưa lên cổng DVC trực tuyến là 3.750 hồ sơ, tỷ lệ đạt 51,1%.

Không có trường hợp nào phải thực hiện Phiếu xin lỗi và không có phản ánh, kiến nghị nào trong giải quyết thủ tục hành chính và không xảy ra khiếu nại vượt cấp.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Hành chính công: Đạt.

(16) Tiêu chí 16 - Tiếp cận pháp luật:*a) Kết quả thực hiện*

Chỉ tiêu 1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận ≥ 1 .

+ Trong năm 2023, UBND xã đã ban hành quyết định thành lập 04 tổ hòa giải điển hình tiên tiến trên địa bàn xã (tổ hòa giải thôn Hoàng Tân, thôn Pàn Pè, thôn Hoàng Thủy, thôn Hoàng Sơn), 100% các thành viên tổ hòa giải điển hình tiên tiến của xã đều được tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do

UBND thành phố tổ chức. Thông qua đó tổ hòa giải đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, tỷ lệ hòa giải thành được nâng lên, các vụ việc tranh chấp giảm về số lượng qua từng năm.

+ Công tác tuyên truyền: Trong năm UBND xã đã thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật lồng ghép trong các hội nghị, các buổi sinh hoạt, trên loa đài truyền thanh, niêm yết, thông báo tại các điểm nhà văn hóa thôn, trường học, trung tâm học tập cộng đồng; kết quả tổ chức tuyên truyền lồng ghép trực tiếp tại các hội nghị được 37 cuộc với 1.340 lượt người nghe. Bên cạnh việc tổ chức các hội nghị tuyên truyền, còn hướng dẫn cho các thôn tổ chức lồng ghép tuyên truyền pháp luật thông qua các buổi họp dân, sinh hoạt tại các chi hội...

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$:

+ Trong năm 2023, trên địa bàn xã có 16 tổ hòa giải ở cơ sở với 102 thành viên, UBND xã đã làm tốt công tác kiện toàn thành viên tổ hòa giải ở cơ sở khi có thay đổi về nhân sự. Trên 100% các thành viên tổ hòa giải ở cơ sở đều được tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở do UBND thành phố tổ chức. Các thành viên tổ hòa giải đều được nhân dân trong thôn tín nhiệm bầu ra, qua đó các vụ việc hòa giải đều được giải quyết kịp thời, đúng quy định, được các bên tranh chấp đồng tình tự nguyện theo các phương án của tổ hòa giải phân tích, hướng xử lý vụ việc.

+ Kết quả, trong năm 2023 các tổ hòa giải ở xã đã tiếp nhận và giải quyết 21/21 vụ việc đạt 100%, Trong đó hòa giải thành 19/21 vụ, đạt 90,5%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$:

+ Trên địa bàn xã có 3.016 hộ với trên 13.751 nhân khẩu, trong đó có 5.542 đối tượng thuộc diện trợ giúp pháp lý theo quy định tại Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 ngày 20/6/2017. UBND xã đã tổ chức tuyên truyền Luật Trợ giúp pháp lý đến các đối tượng được trợ giúp pháp lý, các thôn thường xuyên tuyên truyền lồng ghép Luật Trợ giúp pháp lý tại nhà văn hóa thôn để nhân dân biết, thực hiện khi có nhu cầu; đồng thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn của xã phối hợp với công chức Tư pháp - hộ tịch xã tư vấn, hướng dẫn các đối tượng hoàn thiện hồ sơ khi có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

+ Kết quả trong năm 2023, trên địa bàn xã không có trường hợp nào yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật: Đạt.

(17) Tiêu chí 17 – Môi trường:

a) Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu 1: Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (BVMT) (Đạt 100%).

+ Trên địa bàn xã có 08 cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký các thủ tục quản lý nhà nước về môi trường theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã có hạ tầng kỹ thuật, kế hoạch bảo vệ môi trường và có báo cáo quan trắc môi trường định kỳ đánh giá về hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường.

+ Có 14 cơ sở kinh doanh hàng ăn, tạp hóa, HTX không thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường nhưng hàng năm đều có cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã đều chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường về thuế, phí, lệ phí và không có đơn thư khiếu nại của nhân dân.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. Chỉ tiêu $\geq 80\%$:

Qua rà soát thực tế tại các thôn cho thấy: Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được 100% hộ gia đình thu gom, phân loại và xử lý bằng các hình thức phù hợp và theo đúng quy định. Không có tình trạng đổ, vứt rác ra đường, ao, sông suối và nơi công cộng, cụ thể:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn xã có 3.489/3.489 hộ thu gom, xử lý rác thải, trong đó: Có 586/3.489 hộ gia đình tự thu gom và xử lý rác thải bằng hình thức: Tận dụng dùng cho chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm phân bón hữu cơ, chôn lấp đối với các loại rác dễ phân hủy; đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế thì được thu gom bán phế liệu; 2.903/3.489 hộ gia đình dọc tuyến quốc lộ 1A hoặc tại các thôn gần trung tâm xã đường giao thông thuận tiện tự nguyện đăng ký tham gia thu gom rác thải sinh hoạt, các loại rác thải rắn khó phân hủy để Công ty TNHH Huy Hoàng hỗ trợ thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Chất thải rắn không nguy hại:

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh (07 cơ sở kinh doanh đồ ăn, bán hàng tạp hóa, 03 cơ sở kinh doanh xăng dầu, và 11 cơ sở kinh doanh các mặt hàng khác). Tổng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn xã khoảng 54 tấn/năm. Chất thải rắn được các cơ sở thu gom, xử lý theo nội dung cam kết trong hồ sơ môi trường được phê duyệt, xác nhận, không xả ra môi trường xung quanh (đạt 100%).

+ Chất thải xây dựng: Tổng số công trình phát sinh chất thải xây dựng năm 2023 là: 56 công trình, tổng khối lượng chất thải xây dựng phát sinh khoảng 392 tấn đã được thu gom xử lý theo quy định (đạt 100%).

+ Phụ phẩm nông nghiệp: Tổng diện tích gieo trồng của xã 589.26 ha (trong đó: 389.65 ha cây hàng năm, 190.61 ha cây lâu năm. Tổng khối lượng phụ phẩm nông nghiệp phát sinh khoảng 4.479,895 tấn. Khối lượng phụ phẩm phát sinh trong sản xuất nông nghiệp được các hộ gia đình tận dụng trong chăn nuôi hoặc làm phân bón trong nông nghiệp (đạt 100%).

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (đạt $\geq 25\%$):

Qua rà soát thực tế trên địa bàn xã có 3.489 hộ gia đình, với 13.828 nhân khẩu thì khối lượng nước thải phát sinh trung bình khoảng 0,14 khối/người/ngày đêm, ước tổng khối lượng nước thải phát sinh trên địa bàn xã khoảng 3489 m³/ngày. Các hộ đều có phương án thực hiện thu gom xử lý nước thải và không có tình trạng nước thải xả tràn ra đường.

Trong đó:

+ Có $2.570/3.489 = 73,66\%$ số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả như: Xây dựng rãnh, ống để thu gom về hố chứa tự hoại hoặc hố chứa xây có nắp đậy với khối lượng khoảng 1.434,25 m³/ngày đêm.

+ Có $919/3.489 = 26,34\%$ số hộ gia đình chưa thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả mà chủ yếu là bố trí hố lắng, bể chứa nước thải, tận dụng để tưới cây khi đã pha loãng với khối lượng khoảng 508,56m³/ngày đêm.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (đạt $\geq 50\%$). Qua rà soát thực tế trên địa bàn xã 100% hộ gia đình đều có ý thức phân loại rác ngay từ gia đình, thu gom, xử lý theo khả năng đảm bảo vệ sinh môi trường như:

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế thì được thu gom bán sắt vụn+ Chất thải thực phẩm được tận dụng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, ủ hoai mục làm phân bón, cải tạo đất.

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: Khuyến khích các hộ gia đình thực hiện thu gom phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nhà và lưu chứa vào các thiết bị chứa phù hợp (như: Xô nhựa, bao tải,...) và được xử lý bằng hình thức chôn lấp, sử dụng lò đốt rác được bố trí tại những nơi thoáng gió, xa nhà ở, xa những vật dụng có nguy cơ gây cháy nổ hoặc đổ vào các thùng chứa rác để Công ty TNHH Huy Hoàng thu gom, vận chuyển và xử lý.

Tổng số hộ trên địa bàn xã thực hiện phân loại chất thải rắn tại gia đình là 1.671/3.489 hộ, đạt 52,08%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Chỉ tiêu đạt 100%

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và trong sinh hoạt hộ gia đình: Trên địa bàn xã có 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải nguy hại. Tuy nhiên, lượng chất thải nguy hại phát sinh hằng năm ít, các cơ sở tự quản lý, lưu chứa và không xả thải ra môi trường. Tổng khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh tại 03 cơ sở kinh doanh là 3,9kg. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%.

- Đối với chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn xã có 01 Trạm y tế xã, 02 bệnh viện (Bệnh viện Phổi Lạng Sơn và bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Lạng Sơn) và 01 phòng khám Đa khoa Xứ Lạng.

+ Đối với trạm y tế xã chất thải nguy hại tại cơ sở được Trung tâm Y tế thành phố phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Chất thải rắn y tế nguy hại được phân loại, thu gom riêng biệt với CTR công nghiệp thông thường, CTR sinh hoạt và được vận chuyển đến Trung tâm y tế thành phố tập kết, sau đó chuyển giao cho Bệnh viện đa khoa tỉnh xử lý (Địa chỉ: thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc). Tổng khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh là 2,80kg. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%.

+ Đối với Bệnh viện Phổi Lạng Sơn, chất thải nguy hại tại Bệnh viện được công ty TNHH Môi trường Việt Tiến thu gom và xử lý theo quy định. Tổng khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh là 5749kg. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%. (Có HĐ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải số 19/4/2023/HĐCT/VT-BVPLS và các biên lai thanh toán kèm theo).

+ Đối với Bệnh Y học cổ truyền tỉnh Lạng Sơn, chất thải nguy hại tại Bệnh viện được Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn thu gom và xử lý theo quy định. Tổng khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh là 270,8kg. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%. (Có HĐ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải số 02/HĐGK-BVĐK 2023 và biên giao nhận chất thải y tế nguy hại kèm theo).

+ Đối với phòng khám Đa khoa Xứ Lạng, chất thải nguy hại tại Bệnh viện được Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn thu gom và xử lý theo quy định. Tổng khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh là 311,2kg. Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%. (Có HĐ giao khoán số 20/HĐGK/BVĐK 2023 và sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại kèm theo).

- Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật: UBND xã đã lắp đặt 20 bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật đặt tại các cánh đồng của các thôn, đã chỉ đạo tích cực tuyên truyền người dân thu gom, lưu trữ bao bì, chai lọ chứa thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau khi sử dụng trong nông nghiệp tại các bể, không xả rác thải gây ảnh hưởng đến nguồn nước và môi trường xung quanh. Tổng khối lượng vỏ thuốc bảo vệ thực vật được thu gom đang lưu trữ tại các bể chứa

khoảng 69,3 kg. Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu đạt 100%. Thực hiện thu gom theo quy định, không để xảy ra tình trạng vỏ BVTV thải bỏ bừa bãi ra môi trường, không bỏ xác động vật và các loại chất thải khác vào bể thu gom.

Tổng khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn năm 2023 là 6.407,0, tỷ lệ được thu gom và xử lý theo quy định đạt 100%.

Không có tình trạng phân bón, vỏ thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phụ phẩm nông nghiệp bị vứt, đổ bừa bãi ra môi trường, các khu vực trồng trọt, nguồn nước mương, ao hồ, suối.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ; phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường $\geq 80\%$.

Trong năm số hộ trên đã thực hiện gieo, trồng được 389,66 ha các loại cây trồng như lúa, ngô và các loại rau, củ, quả... Số lượng phát sinh các phụ phẩm nông nghiệp từ các loại cây trồng trên khoảng 5.528,74 tấn. Tổng số hộ gia đình áp dụng các biện pháp tái sử dụng, tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 1.067 hộ tương đương 84,55%

Chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 4.591 tấn tương đương 83,03%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 75\%$.

Hiện nay, trên địa bàn xã có 390 hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, các hộ gia đình chăn nuôi đều áp dụng các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi và các biện pháp vệ sinh phòng dịch, thu gom, xử lý phân, nước thải theo quy định. Tỷ lệ hộ chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 331/390 hộ, chiếm tỷ lệ 84,87%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

Xã đã có nghĩa trang được xác định trong đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 24/8/2007; Quyết định số 2666/QĐ-UBND ngày 25/12/2019, Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 06/10/2023.

Xã Hoàng Đồng có nghĩa trang nhân dân tập chung, đã được UBND thành phố giao đất tại Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 03/7/2006 về việc giao khu đất Nghĩa trang nhân dân xã Hoàng Đồng cho UBND xã Hoàng Đồng quản lý, tổng diện tích 30.125m², địa điểm tại đồi Cóc Vài, thôn Lục Khoang, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn.

UBND xã Hoàng Đông đã thành lập Ban quản lý nghĩa trang nhân dân xã Hoàng Đông, thành phố Lạng Sơn tại Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 17/7/2006; Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 17/7/2006 của UBND xã Hoàng Đông về ban hành quy chế Quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân xã Hoàng Đông; Kiện toàn Ban quản lý nghĩa trang nhân dân xã Hoàng Đông, thành phố Lạng Sơn tại Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 18/5/2021. Đã có quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân xã Hoàng Đông, thành phố Lạng Sơn tại Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 21/5/2021.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 10. Yêu cầu chung của chỉ tiêu: Về tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn $\geq 5\%$.

Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn đạt $13,11\%(8/61 \times 100\%)$: Trong năm 2023 số người mất trên địa bàn xã là 61 người, qua rà soát có 08 hộ gia đình áp dụng hình thức hỏa táng. Do hình thức hỏa táng chi phí cao, điều kiện kinh tế người dân còn thấp do vậy đa số người dân vẫn áp dụng mai táng truyền thống, chi phí thấp.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.

Qua rà soát diện tích đất công viên, vườn hoa, sân chơi phục vụ cho nhu cầu và đảm bảo khả năng tiếp cận của mọi người dân trong điểm dân cư nông khu Đô thị Nam Hoàng Đông I, có diện tích đất trồng cây xanh công cộng là 1.560 m^2 , có địa hình bằng phẳng, giao thông đi lại thuận tiện, khả năng tiếp cận của người dân tốt. Tổng số cây đã trồng: 950 cây, trong đó: có 900 cây keo, 50 cây cau vua. Dự kiến tiếp tục trồng thêm 200 cây keo trong năm 2024... với tổng số dân tại điểm dân cư khu đô thị Nam Hoàng Đông I (tuyến đường Nguyễn Phi Khanh) là 320 người. Vậy diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt $4,87\text{ m}^2/\text{người}$.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 12: Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (đạt $\geq 50\%$).

UBND xã tích cực chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền người dân trên địa bàn thực hiện phân loại chất thải rắn, thu gom chất thải nhựa, không xả trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, sông, suối.

Trên cơ sở số liệu khảo sát thực tế tại 3.489 hộ gia đình, với 13.828 nhân khẩu thì khối lượng chất thải nhựa phát sinh trung bình khoảng $0,02\text{kg}/\text{người}/\text{ngày}$, qua đó ước lượng tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng $276,56\text{ kg}/\text{ngày}$. Hiện nay, xã có 3489 hộ đang thực hiện phân loại, thu gom chất thải nhựa, khối lượng phát sinh và được thu gom khoảng $184,38\text{ kg}/\text{ngày}$. Như vậy, tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom, tái sử dụng đạt khoảng $66,67\%$.

Hằng năm, chất thải nhựa phát sinh từ hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa và sân thể thao của xã; trường học; nhà văn hóa thôn; chợ và điểm du lịch sinh thái được phân loại, thu gom, tái sử dụng đạt 100%.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Môi trường: Đạt.

(18) Tiêu chí 18 - Chất lượng môi trường sống:

a) Kết quả thực hiện:

Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã đạt từ 35% trở lên): Trên địa bàn xã hiện có 06 công trình cấp nước tập trung phục vụ được 3.159 hộ đạt tỷ lệ số hộ dùng nước sạch tập trung đạt 90,5%; số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia theo (QCVN01-1:2018/BYT) 3.248 hộ đạt tỷ lệ 93%. Trong đó số hộ sử dụng nước máy 2.527 hộ đạt tỷ lệ 72,4%. (theo phiếu kết quả thử nghiệm thông báo số 1023.20-396 ngày 31/10/2023 của Trung tâm xét nghiệm trường đại học y tế cộng đồng).

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: Đạt 70 lít.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững $\geq 25\%$):

Trên địa bàn xã hiện có 06 công trình cấp nước tập trung phục vụ được 3.159 hộ đạt tỷ lệ số hộ dùng nước sạch tập trung đạt 90,5%. Có 2/6 công trình có tổ cấp nước của thôn quản lý, tiền nước thu được đủ bù đắp chi phí quản lý vận hành, sửa chữa nhỏ. Khai thác hoạt động bền vững Tỷ lệ đạt 33,3%. Số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia theo (QCVN01-1:2018/BYT) 3.248 hộ đạt tỷ lệ 93%. Trong đó số hộ sử dụng nước máy 2.527 hộ đạt tỷ lệ 72,4%. (theo phiếu kết quả thử nghiệm thông báo số 1023.20-396 ngày 31/10/2023 của Trung tâm xét nghiệm trường đại học y tế cộng đồng).

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%:

100% hộ kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã trong năm 2023 đã được tập huấn về an toàn thực phẩm. Tham gia hội thảo các văn bản vy phạm pháp luật về ATTP do Ủy ban nhân dân thành phố mở lớp vào ngày 30/3/2023.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:

Từ đầu năm 2023 đến nay trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã. Các hộ kinh doanh thực phẩm trên địa

bàn xã hàng năm đều được ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống. Trên địa bàn không có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%:

- 33/33 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản có ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- 02/02 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản được cấp giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Có 3.479/3.489 hộ đạt 99,71%.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường 100%: Xã không có bãi chôn lấp Chất thải rắn theo quy định.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Chất lượng môi trường sống: Đạt

(19) Tiêu chí 19 - Quốc phòng và an ninh:

Chỉ tiêu 1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quốc phòng và an ninh cho toàn dân; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho đối tượng 4; công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh theo quy định của pháp luật. Tổ chức biên chế lực lượng dân quân có chất lượng tổng hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng địa phương. Làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân cấp xã, nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân lên trên 26% (theo kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng); thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng phải là đảng viên; Xây dựng và quản lý lực lượng dự bị động viên: Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật theo quy định của Luật lực lượng dự bị động viên; sẵn sàng động viên khi có lệnh của cấp có thẩm quyền.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả:

Không để xảy ra các hoạt động chống phá Đảng, chính quyền, phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng; các hoạt động tuyên truyền, phát

triển tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật. Trong năm 2023, cán bộ, chiến sỹ Công an xã đều chấp hành tốt các quy định của đơn vị; không có cán bộ, chiến sỹ bị xử lý kỷ luật. Lực lượng Công an xã bán chuyên trách luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; làm tốt công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Quốc phòng và An ninh: Đạt

3.2. Tiêu chí số 2 - Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm.

a) Kết quả thực hiện

UBND xã Hoàng Đông đã thành lập 01 đội khảo sát thu thập thông tin về thu nhập của 359 hộ/359 hộ mẫu ở 16 thôn, đạt 100%. Thu thập thông tin các hộ được chọn mẫu trên địa bàn xã quản lý, đảm bảo theo đúng hướng dẫn quy định tại Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022.

Sau khi thực hiện các bước thu thập thông tin, tổng hợp số liệu và suy rộng kết quả khảo sát. Kết quả tổng hợp, suy rộng được như sau:

- Nhân khẩu thực tế thường trú tại xã là: 13.828 người.
- Tổng thu nhập toàn xã năm 2023 là: 792.492 triệu đồng.
- Suy rộng bình quân đầu người/năm của xã là: 57,31 triệu đồng.

Mức đạt tiêu chí thu nhập bình quân đầu người xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 là ≥ 51 triệu đồng/người. Mức đạt tiêu chí thu nhập bình quân đầu người xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người xã mới nâng cao năm 2023; như vậy thu nhập bình quân đầu người xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 là $\geq 56,1$ triệu đồng/người.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá Tiêu chí thu nhập bình quân đầu người: Đạt

3.3. Tiêu chí số 3 - Có ít nhất một mô hình thông minh: xã đạt tiêu chí Nông thôn mới kiểu mẫu nếu có ít nhất một mô hình thôn thông minh ứng dụng chuyển đổi số để sản xuất hàng hóa, ứng dụng quản lý tự động hóa (ví dụ: Mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh tự động/ mô hình chăn nuôi thông minh/ mô hình tưới nước tự động cho cây trồng/ mô hình sản xuất thương mại dịch vụ chuỗi giá trị có ứng dụng chuyển đổi số...)

a) Kết quả thực hiện

Chỉ tiêu 1: Có hạ tầng Internet cáp quang băng rộng và thông tin di động 3G/4G phủ đến thôn. Có Wifi được duy trì thường xuyên, miễn phí (*không cài đặt mật khẩu*) tại điểm tập trung công cộng (nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng...) phục vụ cho người dân khai thác thông tin: Thực hiện mô hình thôn

thông Minh tại thôn Hoàng Tân xã Hoàng Đông, triển khai lắp đặt hạ tầng Internet cáp quang băng rộng và thông tin di động 3G/4G phủ đến thôn, Có Wifi được duy trì thường xuyên, miễn phí (*không cài đặt mật khẩu*) tại điểm tập trung công cộng (nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng...) phục vụ cho người dân khai thác thông tin tại nhà văn hóa Thôn Hoàng Tân.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 2: Có Tổ Công nghệ số cộng đồng (thành lập bằng Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã) được duy trì và hoạt động nhằm hướng dẫn người dân trong thôn cài đặt, sử dụng các ứng dụng, nền tảng số: Tổ công nghệ số cộng đồng của xã được thành lập theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND xã Hoàng Đông về kiện toàn tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã Hoàng Đông.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 3: Có ít nhất 01 mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang hoạt động ở một trong các lĩnh vực: an ninh trật tự; an toàn giao thông; sản xuất - kinh doanh; nông nghiệp; du lịch; năng lượng, chiếu sáng; môi trường; phát triển thương hiệu, thị trường; truy xuất nguồn gốc sản phẩm:

Địa điểm thực hiện mô hình thôn thông minh được triển khai thực hiện tại thôn Hoàng Tân, xã Hoàng Đông, thành phố Lạng Sơn. Lắp đặt camera an ninh tại các tuyến đường trục chính của thôn Hoàng Tân, xã Hoàng Đông thuộc tiêu chí Thôn thông minh trong xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu. Cụ thể như sau:

Nhà Văn hóa thôn Hoàng Tân: Lắp 02 chiếc camera;

Ngõ cụm dân cư số 6: Lắp 03 chiếc camera;

Ngõ cụm dân cư số 5: Lắp 02 chiếc camera;

Ngõ cụm dân cư số 8: Lắp 02 chiếc camera;

Ngõ cụm dân cư số 3: Lắp 04 chiếc camera

Trung tâm theo dõi, điều hành (gồm màn hình tivi, thiết bị đọc, ghi, hệ thống mạng internet...) được đặt tại Phòng Trật tự đô thị trụ sở UBND xã Hoàng Đông.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 4: Có sản phẩm tiêu biểu của người dân trong thôn (nếu có) được giới thiệu, bán hàng trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc trên sàn thương mại điện tử: Có 01 sản phẩm OCOP ổi Nà Trang đạt 03 sao được bán trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội và sàn thương mại điện tử.

Đánh giá: Đạt

Chỉ tiêu 5: 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích trên địa bàn thôn được thông báo gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ. (*Hiện tại đang tạm hoãn thực hiện theo Công văn 880/STTTT-HTS ngày 26/4/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Lạng Sơn*).

Đánh giá: Đạt

b) *Đánh giá tiêu chí có ít nhất một mô hình thôn thông minh:* Đạt

3.4. Tiêu chí 4 - Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất như: về sản xuất, về giáo dục, về văn hóa, về du lịch, về cảnh quan môi trường, về an ninh trật tự, về chuyển đổi số... mang giá trị đặc trưng của địa phương gồm các lĩnh vực sau:

a) Kết quả thực hiện

+ Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng luôn quan tâm đến sự phát triển của khoa học công nghệ nói chung, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng và Công nghệ thông tin (viết tắt CNTT) nói riêng, quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước. Triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; UBND xã xây dựng các văn bản để triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, trong đó nêu nội dung triển khai trong năm, kế hoạch phân đầu thực hiện. Đồng thời tập trung nâng cao công tác đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

+ UBND xã Hoàng Đồng chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng các văn bản chỉ đạo công tác chuyển đổi số nhằm đáp ứng việc cài đặt APP "Công dân số xứ Lạng" đạt mục tiêu 100% dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên) có Smartphone được cài đặt và sử dụng Nền tảng Công dân số xứ Lạng. Các văn bản được ban hành chỉ đạo: Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 12/4/2023, của UBND xã Hoàng Đồng về kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn trên địa bàn xã; Thông báo số 69/TB-UBND ngày 21/9/2023 của UBND xã Hoàng Đồng về việc phân công nhiệm vụ các đồng chí tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp cùng các đồng chí cán bộ, công chức xã thực hiện cài đặt App "Công dân số xứ Lạng" .. trên địa bàn xã.

+ Duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã: Thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối chung của UBND xã Hoàng Đồng và Sở Thông tin và Truyền thông. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử như "voso.vn", "postmart.vn"; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn...; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Tổ công nghệ số cộng đồng nhận chỉ tiêu về triển khai các nền tảng số, phát triển 100% dân số trên địa bàn (từ 15 tuổi trở lên) có sử dụng smartphone được cài đặt, sử dụng ứng dụng Nền tảng "Công dân số Xứ Lạng" trực tiếp làm mẫu, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn lại cho cá nhân, hộ gia đình trong thôn, bản. Tổng số người từ 15 tuổi có sử dụng điện thoại được cài đặt và sử dụng ứng dụng Nền tảng "Công dân số Xứ Lạng" là 8.523/8.523 người đạt 100% theo quy định của tiêu chí (danh sách người cài đặt app được lấy chữ ký số của lãnh đạo và báo cáo trên hệ thống quản lý văn bản ioffice UBND thành phố Lạng Sơn.

Đánh giá: Đạt

b) Đánh giá tiêu chí Nổi trội nhất: Đạt

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: UBND xã trong quá trình thực hiện, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

UBND thành phố cơ bản nhất trí với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của xã Hoàng Đồng. Tuy nhiên yêu cầu UBND xã cần bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, thời gian, dự kiến kinh phí thực hiện để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nông thôn mới nâng cao, duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ của UBND xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn đã có đủ hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Đánh giá: Hồ sơ đạt yêu cầu so với quy định.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới Kiểu mẫu

Tổng số tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Hoàng Đồng đã được UBND thành phố Lạng Sơn thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là 4/4 tiêu chí, đạt 100%. Đã đạt yêu cầu so với Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới: Không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn, UBND thành phố Lạng Sơn đã tiến hành thẩm tra, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận xã Hoàng Đồng đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

UBND thành phố Lạng Sơn trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành của tỉnh: XD, GTVT, NN&PTNT, CT, GDĐT, VH TTDL, TTTT, CCTK, LĐTĐ&XH, YT, TP, TNMT, CA, BCHQS;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT Thành ủy (b/c);
- TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị TP;
- UBND các xã;
- Trang TTĐT TP;
- CPCVP, CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hạnh